

Bản án số:110/2020/DS-ST

Ngày: 09-7-2020

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bờ

Ông Lý Khắc Chung

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Quốc Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Tuấn Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐST-DS ngày 18/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 97/2020/QĐST-DS ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần DT và PT VN (gọi tắt là BIDV); địa chỉ trụ sở: Tháp BIDV, số 35 Hàng Vôi, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Chau HS – Giám đốc phòng giao dịch Châu Phú – chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Bắc An Giang theo giấy ủy quyền số 01A/GUQ-BIDV.BAG ngày 02/01/2020. Có mặt

- Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1949 và bà Phạm Thị D, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: ấp Vĩnh An (trước đây là ấp Vĩnh Bình), xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đầu Tư Phát triển Việt Nam trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:

Ông H, bà D có ký hợp đồng tín dụng số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014 với ngân hàng Phát triển Đồng bằng Sông Cửu Long chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú (nay là ngân hàng TMCP DT và PT VN – chi nhánh Bắc An Giang – PGD Châu Phú) có nội dung:

- Số tiền vay: 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng);
- Mục đích: kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Thời hạn: 12 tháng (từ ngày 14/8/2014 đến ngày 15/08/2015)

Để đảm bảo cho khoản vay, ông H và bà D có ký kết hợp đồng thế chấp số tài sản số 0627.14/HĐTC ngày 14/8/2014. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 279,6m², thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 29 và 02 căn nhà trên đất diện tích 77,9m² và 91,52m², tọa lạc tại ấp Vĩnh An, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà D trả lãi số tiền: 27.884.848 đồng (hai mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi bốn ngàn, tám trăm bốn mươi tám đồng) thì ngưng không trả vốn, lãi, ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 16/8/2015.

Phía ngân hàng đã nhiều lần làm việc thì ông H, bà D có cam kết và hứa hẹn cũng như xin thêm thời gian nhưng cho đến nay vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng.

Do đó nay Ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết các nội dung sau:

- Buộc ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 07/8/2019 tổng cộng là 415.619.540 đồng, trong đó: nợ gốc 250.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 110.462.872 đồng, lãi nợ quá hạn 55.156.668 đồng.

- Yêu cầu ông Phan Văn H và bà Phạm Thị D tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh sau ngày 07/8/2019 cho đến khi ông H, bà D trả dứt nợ, với lãi suất theo Hợp đồng tín dụng số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014, ký kết giữa ông H, bà D với Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú (nay là BIDV chi nhánh Bắc An Giang - Phòng giao dịch Châu Phú).

- Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 0627.14/HĐTC ngày 14/8/2014 ký kết giữa ông H, bà D với Ngân hàng Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Châu Phú (nay là BIDV chi nhánh Bắc An Giang - Phòng giao dịch Châu Phú).

- Theo bản tự khai ngày 09/6/2020 bị đơn ông Phan Văn H trình bày:

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông xin thêm thời gian để bán tài sản trả nợ cho ngân hàng.

- Bị đơn bà Phạm Thị D đã được Tòa án tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng bà không gửi văn bản tự khai và không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến của bà.

- Theo biên bản thẩm định tại chỗ ngày 17/3/2020 thể hiện: Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 279,6m², thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 29 và 02 căn nhà trên đất diện tích 77,9m² và 91,52m², tọa lạc tại ấp Vĩnh An, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang hiện khóa cửa, vẫn thuộc sự quản lý của ông H, bà D.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn: yêu cầu ông H, bà D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 453.592.143 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 09/7/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ngân hàng. Buộc ông H, bà D có nghĩa vụ trả cho ngân hàng tổng số tiền là 453.592.143 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng) và lãi phát sinh tính từ ngày 09/7/2020 cho đến khi thanh toán dứt nợ. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp và Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng TMCP DT và PT VN khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Phan Văn H, bà Phạm Thị D cư trú tại huyện Châu Phú nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông H, bà D dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông H, bà D là phù hợp với qui định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung giải quyết vụ án:*

[2.1] Về hợp đồng tín dụng: Ngân hàng yêu cầu ông H, bà D trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 453.592.143 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/7/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.2] Tòa án đã thực hiện, cấp, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H, bà D để ông bà thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình cũng như trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn tuy nhiên cho đến nay ông bà vẫn vắng mặt không tham gia phiên họp, hòa giải, xét xử và bà D không gửi văn bản trình bày ý kiến, xem như ông bà tự từ bỏ quyền lợi của bản thân. Riêng ông H có tự khai đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng xin thêm thời gian để bán tài sản trả nợ.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời khai của ông H thể hiện ông H, bà D có ký kết với Ngân hàng Hợp đồng tín dụng số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014. Theo đó, ông H bà D vay số tiền 250.000.000đ (hai trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay là 12 tháng (ngày 14/8/2014 đến ngày 15/8/2015). Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông H và bà D vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay của ông H, bà D từ ngày 16/8/2015.

[2.4] Về tiền lãi thì căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 thì ngân hàng và khách hàng có quyền tự thỏa thuận về mức lãi suất, do đó lãi suất của hợp đồng được tính theo Điều 3 của Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014.

[2.5] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định giữa ông H, bà D và Ngân hàng TMCP DT và PT VN có xác lập hợp đồng tín dụng là có thật. Việc giao dịch này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với qui định pháp luật nay ông H, bà D vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với các hợp đồng tín dụng theo điều 5.3; điều 5.4 và điều 9.2 của hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 466 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông H và bà D phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP DT và PT VN số tiền: 453.592.143 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng), trong đó vốn vay 250.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 135.777.940 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, chín trăm bốn mươi đồng), tiền lãi quá hạn: 67.814.203 đồng (sáu mươi bảy triệu, tám trăm mười bốn ngàn, hai trăm lẻ ba đồng). Và ông H, bà D có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng trên tính từ ngày 09/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

[2.6] Về hợp đồng thế chấp: Tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0627.14/HĐTC ngày 14/8/2014 đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn Phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Châu Phú ngày 14/8/2014. Hội đồng xét xử xét thấy, việc thế chấp trên phù hợp với quy định

của pháp luật và nay yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với hợp đồng tín dụng được chấp nhận. Do đó, việc tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp số 0627.14/HĐTC ngày 14/8/2014 là phù hợp để đảm bảo cho việc thi hành án. Trong trường hợp ông H và bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

[2.7] Về chi phí thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận do đó ông H, bà D phải chịu 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ. Do phía ngân hàng đã tạm ứng nên ông H, bà D có nghĩa vụ trả 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho ngân hàng TMCP DT và PT VN.

[2.8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H, bà D được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi. Hoàn trả tạm ứng án phí cho Ngân hàng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 273 và Điều 278 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Khoản 2 Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP DT và PT VN. Buộc ông Phan Văn H, bà Phạm Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho ngân hàng TMCP DT và PT VN số tiền: 453.592.143 đồng (bốn trăm năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, một trăm bốn mươi ba đồng), trong đó vốn vay 250.000.000đồng, tiền lãi trong hạn: 135.777.940 đồng (một trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi bảy ngàn, chín trăm bốn mươi đồng), tiền lãi quá hạn: 67.814.203 đồng (sáu mươi bảy triệu, tám trăm mười bốn ngàn, hai trăm lẻ ba đồng).

Ông H, bà D có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số N.A.0627.14/HĐTD ngày 14/8/2014 tính từ ngày 09/7/2020 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với hợp đồng tín dụng trên.

Trường hợp ông H, bà D không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế để xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0627.14/HĐTC ngày 14/8/2014 để thu hồi nợ.

Về chi phí thẩm định tại chỗ: Ông H, bà D có nghĩa vụ trả 500.000đ (năm trăm ngàn đồng) chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP DT và PT VN.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H, bà D được miễn án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện người cao tuổi.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP DT và PT VN số tiền 10.313.000đồng (mười triệu, ba trăm mười ba ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005553 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ngân hàng TMCP DT và PT VN được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông H và bà D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận: THẨM PHÁN – CHỦ TỌA TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHIÊN TÒA**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

- TAND tỉnh AG;
- VKSND. Châu Phú;
- Chi cục THADS Châu Phú;
- Văn phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ ./.

Nguyễn Thị Cẩm Hương